TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 16-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2024/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Hoàng G, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp LTB, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Chổ ở hiện nay: Ấp BHH, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn B1 và bà Thiều Thị H1; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 25 tháng 11 năm 2023; Tạm giam: Ngày 01 tháng 12 năm 2023, đến ngày 07 tháng 02 năm 2024 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; Bị cáo đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Hoàng G: Ông Hồ Thanh H2 là Luật sư của Văn phòng phòng Luật sư Lê L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

Người làm chứng: Đặng Thị Tuyết M (có mặt); Ngô Hồng G (còn có tên là T4), Lê Văn D, Trương Bé B2, Trần Văn T1, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Phú H3, Lê Văn A, Hồ Vũ T3, Thái Văn N, Trần Thị H4 (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2023, Võ Hoàng G điều khiển xe mô tô, biển số 66P1-726.10 đến Cống BĐ thuộc ấp BHH, xã TL, huyện HN, G điều khiển phương tiện vỏ lải (có sẵn, không rõ của ai) từ Việt Nam sang Camphuchia, gặp người Campuchia (không biết tên) để lấy 18 túi nylon (10 túi có quai xách màu đen, 08 túi trong suốt) chứa thuốc lá điếu nhập lậu, trong đó có 2.000 bao nhãn hiệu Hero, 1.750 bao thuốc nhãn hiệu Nelson và 750 bao thuốc nhãn hiệu Scott. Sau đó, G điều khiển vỏ lải về Việt Nam (địa điểm ban đầu) và chuyển số thuốc lá điếu nhập lậu qua vỏ lải khác (bên trong cống - do vướng cống nên vỏ lải không qua được). G tiếp tục điều khiển vỏ lãi vào cánh đồng hướng về Cầu TĐ, thì bị lực lượng Biên phòng CM phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 vỏ lải composite, nhãn hiệu Hoàng Vũ Tài, màu xanh, chiều dài 6,5m, chiều rộng 0,85m, chiều sâu 0,4m có gắn máy xăng nhãn hiệu Hinota 25HP màu cam.

- 01 xe mô tô biển số: 66P1-726.10, nhãn hiệu FUSKI, số loại WAVE, màu đỏ, số máy: VVCLC152FMH20004473.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen gắn sim số 0355.664.616.

- 2.000 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu Hero; 1.750 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu Nelson; 750 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu Scott.

- 10 túi nylon màu đen, có quai xách; 08 túi nylon trong suốt (tất cả đều qua sử dụng), dùng để cất giấu hàng cấm.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSHN ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Võ Hoàng G về Tội vận chuyển hàng cấm theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Võ Hoàng G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai những người làm chứng và cũng những tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: thành khẩn khai báo; có người thân có công với cách mạng, là thành phần nhân dân lao động, không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên không đặt ra xem xét.

* Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 2.000 bao thuốc lá điều, nhãn hiệu Hero; 1.750 bao thuốc lá điều, nhãn hiệu Nelson; 750 bao thuốc lá điều, nhãn hiệu Scott; 10 túi nylon màu đen, có quai xách; 08 túi nylon trong suốt.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 vỏ lải composite, nhãn hiệu HVT, màu xanh, chiều dài 6,5 m, chiều rộng 0,85m, chiều sâu 0,4m có gắn máy xăng nhãn hiệu Hinota 25HP màu cam (không xác định được chủ sở hữu) do Võ Hoàng G sử dụng mục đích phạm tội;

+ 01 xe mô tô biển số: 66P1-726.10, nhãn hiệu FUSKI, số loại WAVE, màu đỏ, số máy: VVCLC152FMH20004473 của G mua của người (không rõ, họ tên địa chỉ) với giá khoảng 4.000.000 đồng, cách đây khoảng 04 năm. Tuy nhiên, qua xác minh xe mô tô do Thái Văn N, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp TM, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với anh N, từ trước đến nay không sở hữu xe mô tô nêu trên. Phương tiện này G dùng để đến địa điểm vận chuyển hàng cấm;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0355.664.616 là của G dùng để liên lạc để vận chuyển hàng cấm.

Đối với người Campuchia (không rõ họ tên) giao thuốc lá điếu nhập lậu cho G ở Vương quốc Campuchia, không làm việc được, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với lời khai của G, Ngô Hồng G (T4) là người thuê vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu, chỉ có lời khai của G, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với G.

Số tiền 150.000 đồng, G khai Ngô Hồng G hứa trả khi G vận chuyển thuốc lá điếu thành công, nhưng chưa giao được thì bị bắt, nên không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo chỉ muốn làm thuê để kiếm tiền, không biết hàng hoá vận chuyển là hàng cấm; bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ già yếu, con còn nhỏ lại bệnh phải có người chăm sóc; bị cáo luôn chấp hành quy định tại địa phương cũng như chưa bị xử phạt lần nào, gia đình bị cáo đạt danh hiện văn hoá nhiều năm liền; trong quá trình tại ngoại bị cáo luôn chấp hành đúng quy định của các cơ quan tố tụng; có bà ngoại và cậu ruột có công cách mạng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, từ những nội dung trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng

không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Võ Hoàng G tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung của cáo trạng, lời khai của người làm chứng và được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản kiểm tra tang vật. Theo lời khai của Võ Hoàng G, thì do có quen biết từ trước nên vào khoảng 22 giờ ngày 24 năm 11 năm 2023, Võ Hoàng G nhận được cuộc gọi từ Ngô Hồng G (T4), thuê G vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu với số tiền công 150.000 đồng, G đồng ý. Cho nên vào khoảng 23 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2023, Võ Hoàng G điều khiển xe mô tô đến Cống BĐ thuộc ấp BHH, xã TL, huyện HN, G điều khiển phương tiện vỏ lải từ Việt Nam sang Camphuchia, để lấy thuốc lá điếu nhập lậu, gồm có 2.000 bao nhãn hiệu Hero, 1.750 bao thuốc nhãn hiệu Nelson và 750 bao thuốc nhãn hiệu Scott. Sau đó, điều khiển vỏ lải về Việt Nam (địa điểm ban đầu) và chuyển số thuốc lá điếu nhập lậu qua vỏ lải khác tiếp tục điều khiển vỏ lãi vào cánh đồng hướng về Cầu TĐ, thì bị lực lượng Biên phòng CM phát hiện, bắt giữ. Trong khi đó loại mặt hàng này bị Nhà nước cấm kinh doanh và tiêu thụ trên thị trường Việt Nam. Cho nên, đã đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm Tội vận chuyển hàng cấm theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự, như sau:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

b) Thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;

c)...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)...

b) Thuốc lá điếu nhập lậu từ 4.500 bao trở lên;

c)…

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

…”

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bản thân bị cáo ý thức được thuốc lá điếu nhập lậu không tem Việt Nam là hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định thị trường kinh doanh tại địa phương, nhưng vì ham lợi nhuận bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương ứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo là thành phần nhân dân lao động, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; ngoài ra bị cáo có bà ngoại được tặng thưởng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng và 02 cậu ruột là Liệt sĩ. Do đó, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế thu nhập của bị cáo không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Đề nghị Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[11] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng G phạm Tội vận chuyển hàng cấm.

2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng G 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 11 năm 2023 đến ngày 07 tháng 02 năm 2024.

4. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 vỏ lải composite, nhãn hiệu HVT, màu xanh, chiều dài 6,5m, chiều rộng 0,85m, chiều sâu 0,4m có gắn máy xăng nhãn hiệu Hinota 25HP màu cam; 01 xe mô tô biển số: 66P1-726.10, nhãn hiệu FUSKI, số loại WAVE, màu đỏ, số máy: VVCLC152FMH20004473; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0355.664.616.

4.2. Tịch thu, tiêu hủy đối với: 2.000 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu Hero; 1.750 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu Nelson; 750 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu Scott; 10 túi nylon màu đen, có quai xách; 08 túi nylon trong suốt.

Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự đang quản lý theo biên bản giao, nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 23 tháng 8 năm 2024.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Hoàng G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 9 năm 2024).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng